

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 162/2024/LĐ-ST

Ngày: 12-9-2024

V/v “Vô hiệu hợp đồng lao động”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải An

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin – Cán bộ hưu trí thị trấn Hậu Nghĩa.

2. Bà Nguyễn Thị Rạt – Nguyên Phó Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện Đức Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như -Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Còn - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 140/2024/TLST-LĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2024/QĐXXST-LĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Ông Chau Chanh R, sinh năm 1997. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

2. **Bị đơn:** Công ty Cổ phần D1. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: KCN H, ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Việt D. Chức vụ: Tổng giám đốc.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1/ Ông Chau Si P, sinh năm 1983. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

3.2/ Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Long An. (xin vắng mặt)

Trụ sở: số 08 Tuyến tránh, phường D, Thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần S - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Thành L - Phó Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 6 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Chau Chanh R trình bày:

Từ tháng 12/2016 đến tháng 01/2018, ông Chau Chanh R là công nhân làm việc tại Công ty Cổ phần D2. Khi làm việc tại Công ty này, ông Chau Chanh R có tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm: 8924935398.

Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ ông Chau Si P có thể đi làm tạo thu nhập lo cho gia đình, nên ông Chau Chanh R có cho ông Chau Si P mượn Chứng minh nhân dân để ông P đi làm tại Công ty Cổ phần D1 trong khoảng thời gian từ tháng 12/2016 đến tháng 01/2018. Khi ông P mang tên ông Chau Chanh R làm việc tại Công ty Cổ phần D1 thì ông P cũng tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm mang tên ông Chau Chanh R là: 8016036051.

Việc ông Chau Chanh R cho ông Chau Si P mượn Chứng minh nhân dân để ông P ký và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần D1 là không đúng quy định pháp luật. Hiện nay tồn tại hai số sổ bảo hiểm là 8924935398 và 8016036051 cùng mang tên Chau Chanh R nên ông Chau Chanh R không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm được.

Do đó ông Chau Chanh R khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Chau Chanh R (do ông Chau Si P làm việc) với Công ty Cổ phần D1 trong khoảng thời gian tháng 12/2016 đến tháng 01/2018, điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số 8016036051 mang tên Chau Chanh Rích thành tên Chau Si P.

Bị đơn Công ty Cổ phần D1 có văn bản trình bày: Công ty đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Chau Chanh R với công ty Cổ phần D1 trong khoảng thời gian từ tháng 12/2016 đến tháng 01/2018. Công ty không yêu cầu về số tiền bảo hiểm xã hội đã đóng. Đại diện theo pháp luật của công ty có văn bản đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Chau Si P có văn bản trình bày: Vào năm 2016, do không am hiểu pháp luật nên ông P có mượn giấy chứng minh nhân dân của ông Chau Chanh R để vào làm việc tại Công ty Cổ phần D1 từ tháng 12/2016 đến tháng 01/2018 và tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 88016036051 (sổ này chưa hưởng chế độ BHXH và BHTN). Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Chau Chanh R về việc vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa ông Chau Chanh R (do ông P làm việc) với Công ty Cổ phần D1 trong khoảng thời gian từ tháng 12/2016 đến tháng 01/2018 và xử lý hợp đồng vô hiệu do không đúng nhân thân để ông và ông Chau Chanh R được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội đúng với hợp đồng lao động mà ông và ông Chau Chanh R đã thực hiện. Ông đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L trình bày: Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách BHXH, bảo hiểm y tế, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh L xác định Công ty Cổ phần D1 có tham gia bảo hiểm cho ông Chau Chanh R từ tháng 12/2016 đến tháng 01/2018 với số sổ bảo hiểm 8016036051. Đến ngày 18/7/2024, ông Chau Chanh R chưa hưởng chế độ BHXH một lần và chưa hưởng bảo hiểm

thất nghiệp. BHXH tỉnh L đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Chau Chanh R về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Chau Chanh R (do ông Chau Si P thực hiện) với Công ty Cổ phần D1 từ tháng 12/2016 đến tháng 01/2018; điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm số H thành C. Bởi vì thực tế ông Chau Chanh R không phải là người lao động mà ông Chau Si P mới là người lao động tại Công ty Cổ phần D1 trong thời gian từ tháng 12/2016 đến tháng 01/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của ông Chau C Rích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty Cổ phần D1 có trụ sở tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự:

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đề nghị được vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải, Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu. Các đương sự thừa nhận đã tiếp cận đầy đủ chứng cứ của nhau.

[2]. Về nội dung:

Xét thấy, ông Chau Chanh R có cho ông Chau Si P mượn chứng minh nhân dân mang tên Chau Chanh R để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2016 đến tháng 01/2018 tại Công ty Cổ phần D1 theo sổ BHXH số 8016036051. Trong khi đó ông Chau Chanh R cũng tham gia lao động tại Công ty Cổ phần D2 từ tháng 12/2016 đến tháng 01/2018 và cũng tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo sổ sổ là 8016036051. Việc ông Chau Chanh R cho ông Chau Si P mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty Cổ phần D1 là vi

phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Do đó, ông Chau Chanh R yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Chau Chanh R (do ông Chau Si P thực hiện) tại Công ty Cổ phần D1 trong thời gian từ tháng 12/2016 đến tháng 01/2018 là có căn cứ, phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động. Bởi vì người lao động thực sự trong giai đoạn này tại Công ty Cổ phần D1 là ông Chau Si P không phải là ông Chau Chanh R. Đồng thời, để bảo đảm quyền lợi cho đúng người lao động đã tham gia hợp đồng lao động bị vô hiệu nêu trên, cần điều chỉnh tên trên sổ BHXH số 8016036051 từ C Rích thành Chau Si P là có căn cứ.

[3]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp nên HĐXX ghi nhận.

[4]. Ông Chau Si P, Công ty Cổ phần D1, BHXH tỉnh L không có tranh chấp gì trong vụ án này nên không đề cập xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Chau Chanh R tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty Cổ phần D1 nên Công ty Cổ phần D1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 21 và Điều 49 Bộ luật lao động;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chau Chanh R về việc “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” đối với Công ty Cổ phần D1.

1.1. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Chau Si P (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là ông Chau Chanh R) với Công ty Cổ phần D1 trong thời gian từ tháng 12/2016 đến tháng 01/2018;

1.2. Điều chỉnh sổ BHXH số 8016036051 cấp cho ông Chau Chanh R do Công ty Cổ phần D1 nộp từ tháng 12/2016 đến tháng 01/2018 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên Chau Si P.

1.3. Ông Chau Chanh R được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động đã xác lập giữa ông Chau Chanh R với Công ty Cổ phần D2.

1.4. Ông Chau Si P được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Chau Si P với Công ty Cổ phần D1 theo Sổ BHXH số 8016036051 đã được điều chỉnh.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Chau Chanh R tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004873 ngày 14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Ông Chau Chanh R không phải nộp thêm.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị R1 – Nguyễn Chí Lin Nguyễn Hải A

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải A

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Kim T – Nguyễn Thị Rạt Nguyễn Thị Mộng T1

